

Số: 06/2020/QĐST-DS

*Hồng Bàng, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần DN; địa chỉ trụ sở: Tháp A, số 35 B, quận C, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông LNK và bà TTH; cùng ĐKKHKT tại địa chỉ: Số 14 gác 3 D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Ông LNK và bà TTH phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần DN số tiền tính đến ngày 25-8- 2020 cụ thể là:

+ Hợp đồng tín dụng số 97/2017/HĐTD ngày 19/07/2017:

Nợ gốc: 180.960.000 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 45.513.279 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 4.368.268 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 98/2017/HĐTD ngày 19/07/2017

Nợ gốc: 560.000.000 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 147.080.329 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 10.269.240 đồng.

Tổng số tiền ông LNK và bà TTH phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP DN tính đến ngày 25-8-2020 là 948.191.116 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 740.960.000 đồng; nợ lãi (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn) là: 207.231.116 đồng.

Ông LNK và bà TTH sẽ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần DN.

\* Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về lộ trình trả nợ:

Chậm nhất vào ngày 28/02/2021, ông LNK, bà TTH sẽ tất toán cho toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP DN.

Trong trường hợp kể từ ngày Bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông LNK, bà TTH không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP DN theo thỏa thuận thì ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho ngân hàng là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 879728; vào sổ cấp GCN số CH09601 do UBND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cấp ngày 19-9-2013 cho ông LNK và bà TTH; tờ bản đồ số ĐG-36; thửa đất số 114A; diện tích 46,57 m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: ODT-đất ở tại đô thị; thời hạn sử dụng: Lâu dài; tài sản gắn liền với đất: Nhà 4 tầng; diện tích xây dựng 35,46 m<sup>2</sup>; diện tích sàn 141,84 m<sup>2</sup>; địa chỉ thửa đất tại: Số 4 Lô 1 tổ 1 cụm 9 Xóm Trung, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 100/2017/HĐTC ký ngày 19-7-2017 giữa Ngân hàng TMCP DN và ông LNK, bà TTH.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông LNK, bà TTH đối với Ngân hàng TMCP DN. Nếu số tiền thu được từ bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông LNK, bà TTH vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP DN.

Ông LNK, bà TTH phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng TMCP DN theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nợ.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 97/2017/HĐTD ngày 19/07/2017 và Hợp đồng tín dụng số 98/2017/HĐTD ngày 19/07/2017.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ đến hạn mà các bên thỏa thuận nêu trên về số tiền mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi, thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

**\* Về án phí sơ thẩm:**

- Trả lại Ngân hàng TMCP DN số tiền tạm ứng án phí ngân hàng đã nộp là: 19.525.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm hai mươi năm nghìn đồng), theo Biên lai thu số 0009811, ngày 10/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Ông LNK và bà TTH chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền là: 20.222.867 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi bảy đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Chung**